

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM Y  
TỈNH TUY QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày 11/01/2021  
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM Y, TỈNH TUY QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mạc Văn Tuyến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Thanh Tùng - Cán bộ Trung tâm y tế huyện Hàm Y;
2. Bà Lý Bích Phụng - Giáo viên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Y.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Y, tỉnh Tuy Quang tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Y, tỉnh Tuy Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2020/TLST-HNGĐ, ngày 12/11/2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/12/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Lý Văn B, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn Ngòi Nung, xã Bạch Xa, huyện Hàm Y, tỉnh Tuy Quang.

**- Bị đơn:** Chị Đặng Thị M, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn H, xã Kh, huyện Y, tỉnh Tuy Quang.

(Anh B, chị M đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lý Văn B trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Đặng Thị M chung sống với nhau từ năm 1998 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống với nhau được tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Thực tế anh và chị M đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2009 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh và chị M không quan tâm gì đến nhau nữa. Anh B xác định không còn tình cảm với chị M, mâu thuẫn đã đến mức căng thẳng, trầm trọng không thể đoàn tụ gia đình, đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận giữa anh và chị Đặng Thị M là vợ chồng.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống anh và chị M có 01 con chung là cháu Lý Văn Y, sinh ngày 12/01/1999, hiện nay đã trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường, nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Anh và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn chị Đặng Thị M trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Lý Văn B chung sống với nhau từ năm 1998 đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguY nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Thực tế chị và anh B đã sống ly thân nhau từ năm 2009 đến nay, trong thời gian sống ly thân hai người không quan tâm gì đến nhau. Nay anh B làm đơn xin ly hôn và đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh B chị nhất trí với yêu cầu của anh B.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống chị và anh B có 01 con chung là cháu Lý Văn Y, sinh ngày 12/01/1999, hiện nay đã trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường, nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Anh Lý Văn B và chị Đặng Thị M chung sống với nhau từ năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn là hôn nhân bất hợp pháp. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh Lý Văn B và chị Đặng Thị M là vợ chồng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Lý Văn B phải chịu án phí và tuY quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Lý Văn B và chị Đặng Thị M đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lý Văn B và chị Đặng Thị M chung sống với nhau từ năm 1998 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống với nhau được tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống, không bị ai ép buộc và được

hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra anh B và chị M đã sống ly thân với nhau từ năm 2009 đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Hội đồng xét xử thấy rằng tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định: *“Việc kết hôn do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú của một trong hai người kết hôn công nhận và ghi vào sổ kết hôn theo nghi thức do Nhà nước quy định... Mọi nghi thức kết hôn khác đều không có giá trị pháp lý.”* và tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định: *“Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 của Nghị quyết này, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng; nếu yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và thụ lý xong không công nhận quan hệ vợ chồng”*. Như vậy anh Lý Văn B và chị Đặng Thị M chung sống với nhau từ năm 1998 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy cần xử không công nhận anh Lý Văn B và chị Đặng Thị M là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung*: Anh Lý Văn B và chị Đặng Thị M có 01 con chung là cháu Lý Văn Y, sinh ngày 12/01/1999, hiện nay đã trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Anh Lý Văn B và chị Đặng Thị M cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] *Về vay nợ chung*: Anh Lý Văn B và chị Đặng Thị M cùng xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh Lý Văn B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28; 147; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận anh Lý Văn B và chị Đặng Thị M là vợ chồng.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Anh Lý Văn B phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo B lai số 0002322, ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Y.

Chị Đặng Thị M không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuy Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mạc Văn Tuyên**







